**BÀI THAM LUẬN**

**Vv: Lấy ý kiến doanh nghiệp Dự thảo luật quản lý thuế sửa đổi**

**Đơn vị tham luận:**

**Bà Lê Thị Yến – Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thuế Hà Nội**

ĐT: 0983480609

Email: Leyen@hanoitax.vn

**Vấn đề 1: Thời hạn khai bổ sung**

Theo Khoản 5 Điều 15 Dự thảo Luật Quản lý thuế:

“5. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong **thời hạn 05 năm** kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra *hoặc không trong thời gian theo văn bản đề nghị của cơ quan điều tra yêu cầu người nộp thuế không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định của Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự.* ***Chính phủ quy định các trường hợp được khai bổ sung sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra*** *và trách nhiệm thông báo của cơ quan điều tra cho cơ quan thuế khi kết thúc yêu cầu liên quan đến vụ án***.”**

**Lý do nhà làm luật có thể rút xuống 5 năm**

* **Phù hợp với thời hạn xử phạt khai sai về thuế thuế**:  
  Luật hiện hành quy định thời hiệu xử phạt khai sai về **thuế tối đa là 5 năm**.
* **Giảm gánh nặng lưu trữ, quản lý hồ sơ:**  
  Doanh nghiệp hiện nay phải lưu trữ hồ sơ kế toán 10 năm, nhưng cơ quan thuế và doanh nghiệp đều gặp khó khăn về dữ liệu điện tử, giấy tờ. 5 năm được xem là **chu kỳ hợp lý** trong bối cảnh chuyển đổi số.
* **Tiệm cận thông lệ quốc tế:**  
  Một số nước ASEAN và OECD quy định thời hạn khai bổ sung từ **3 – 5 năm**. Ví dụ:
  + Thái Lan: 5 năm
  + Malaysia: 5 năm
  + Singapore: 5 năm
  + Trung Quốc: 3 – 5 năm tùy trường hợp  
    ⇒ 5 năm giúp Việt Nam **tiệm cận thông lệ**, tăng tính hội nhập.

**1. Bất cập nếu giảm xuống 5 năm**

**a. Thực tiễn doanh nghiệp tại Việt Nam**

* Nhiều dự án đầu tư, nhất là FDI, **chu kỳ dài 7 – 10 năm**.  
  Ví dụ:
  + Dự án bất động sản, xây dựng hạ tầng, năng lượng tái tạo thường kéo dài nhiều năm mới hoàn thành và quyết toán.
  + Một số chính sách ưu đãi thuế, khấu trừ chi phí liên quan đến **giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn chạy thử**, nếu chỉ cho khai bổ sung 5 năm sẽ **hạn chế quyền điều chỉnh của doanh nghiệp**.
* Hồ sơ chứng từ ở Việt Nam phức tạp, thay đổi chính sách liên tục → sai sót thường chỉ được phát hiện sau nhiều năm, đặc biệt qua **kiểm toán độc lập hoặc quyết toán dự án**.

**b. Rủi ro đối với người nộp thuế**

* **Mất quyền tự sửa sai:**  
  - Nếu phát hiện sai sót sau 5 năm, doanh nghiệp **không thể tự khai bổ sung**, mà phải chờ cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra và bị xử phạt nặng hơn.

**-** Thời hạn truy thu tiền thuế là 10 năm theo Khoản 8 Điều 44 Dự thảo Luật Quản lý thuế

“8. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 năm trở về trước kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp người nộp thuế không đăng ký thuế thì phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp cho toàn bộ thời gian trở về trước kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.”

* **Không công bằng trong một số trường hợp:**  
  Ví dụ, doanh nghiệp kê khai thiếu **VAT đầu vào** hoặc **chi phí hợp lệ**, nếu bị giới hạn 5 năm thì sẽ **mất quyền khấu trừ hoặc ghi nhận chi phí**, gây thiệt hại tài chính lớn.

**2. Đánh giá tính phù hợp**

| **Khía cạnh** | **Phù hợp** | **Chưa phù hợp** |
| --- | --- | --- |
| **Quản lý nhà nước** | Giúp cơ quan thuế đồng bộ với thời hạn truy thu, giảm áp lực quản lý dữ liệu, phù hợp với xu thế quốc tế. | - |
| **Quyền lợi doanh nghiệp** | - | Doanh nghiệp dự án dài hạn, đặc biệt FDI, sẽ bị **thu hẹp quyền tự sửa sai**, dễ bị xử phạt, mất quyền khấu trừ. |
| **Ổn định chính sách** | Tạo sự rõ ràng, rút ngắn vòng đời dữ liệu thuế. | Chính sách Việt Nam thay đổi liên tục, 5 năm là **quá ngắn** để doanh nghiệp kịp điều chỉnh hồ sơ khi có hướng dẫn mới. |

**3. Đề xuất góp ý**

**a/ Giữ 10 năm hoặc chọn phương án linh hoạt:**

* + **5 năm** cho các hoạt động thông thường.
  + **10 năm** đối với:
    - Dự án đầu tư dài hạn (bất động sản, năng lượng, hạ tầng).
    - Chính sách ưu đãi thuế cần theo dõi lâu dài.
  + Điều này vừa đảm bảo thông lệ quốc tế, vừa bảo vệ các ngành đặc thù.

**b/ Quy định cơ chế ngoại lệ:**

* + Trong trường hợp **thay đổi chính sách pháp luật**, cơ quan thuế cần cho phép doanh nghiệp khai bổ sung **vượt quá 5 năm**, nếu sai sót xuất phát từ việc thay đổi chính sách hoặc hướng dẫn chưa rõ ràng.

**c/ Chuyển sang hệ thống khai bổ sung điện tử:**

* + Tạo cơ chế minh bạch, giảm chi phí quản lý.
  + Kết nối với dữ liệu kế toán điện tử để tự động đối chiếu, cảnh báo sai sót sớm, giảm tình trạng phát hiện sai sót muộn.

**Kết luận**

* **Giảm thời hạn từ 10 năm xuống 5 năm** là hợp lý xét về quản lý nhà nước và thông lệ quốc tế.
* **Tuy nhiên**, trong bối cảnh Việt Nam, đặc biệt với **dự án FDI dài hạn** và **sự thay đổi chính sách thuế phức tạp**, cần có **cơ chế linh hoạt** hoặc **ngoại lệ 10 năm** cho các trường hợp đặc thù.
* Nếu áp dụng cứng nhắc 5 năm, nhiều doanh nghiệp sẽ **mất quyền tự khai bổ sung**, gia tăng khiếu nại, tranh chấp và rủi ro pháp lý.

**Vấn đề 2: Về hoàn thuế GTGT tại khu cách ly (khu miễn thuế) tại các sân bay quốc tế**

Theo thực tiễn, khách du lịch quốc tế khi rời Việt Nam thường có xu hướng sử dụng hết số ngoại tệ đã đổi, trong đó phần lớn bằng \*\*tiền mặt\*\* cho các chi tiêu cuối cùng tại khu cách ly (duty-free zone). Nếu áp dụng điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với hóa đơn có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên thì sẽ phát sinh những bất cập:

\* Khó khả thi trong thực tế, bởi hạ tầng thanh toán không phải lúc nào cũng thuận tiện cho khách quốc tế, đặc biệt với du khách lớn tuổi hoặc đến từ các quốc gia vẫn chuộng thanh toán tiền mặt.

\* Quy định này có thể \*\*làm giảm động lực tiêu dùng tại khu cách ly\*\*, bởi khách du lịch không đáp ứng điều kiện để được hoàn thuế, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua và doanh thu của các cửa hàng miễn thuế, gián tiếp làm giảm nguồn thu từ thuế GTGT cho ngân sách.

\* Kinh nghiệm quốc tế (Singapore, Thái Lan, EU) cho thấy các nước thường \*\*tạo cơ chế linh hoạt\*\* tại sân bay, cho phép cả thanh toán tiền mặt và thẻ, với giá trị giao dịch cao hơn ngưỡng vẫn được xem xét hoàn thuế để \*\*khuyến khích chi tiêu\*\*.

Kiến nghị\*\*: **Dự thảo cần \*\*ngoại lệ rõ ràng\*\*** cho trường hợp bán hàng tại khu cách ly/duty-free shop trong sân bay quốc tế. Cụ thể, không áp dụng điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt cho hóa đơn từ 5 triệu đồng trở lên trong khu vực này. Đây là giải pháp cân bằng giữa yêu cầu quản lý thuế và thực tiễn tiêu dùng quốc tế.

**Vấn đề 3: Về cơ chế kê khai thuế của hộ kinh doanh (HKD)\*\***

Dự thảo đã đưa ra quy định HKD, cá nhân kinh doanh được tự xác định doanh thu, kê khai và nộp thuế theo cơ chế tự khai – tự nộp. Tuy nhiên, còn nhiều điểm chưa rõ ràng, đặc biệt liên quan đến \*\*chi phí được trừ\*\*:

Khi áp dụng phương pháp tính thuế **TNCN = (Doanh thu – Chi phí hợp lý) x Thuế suất**, cần đặc biệt lưu ý:

* **Rủi ro trong xác định chi phí:**
  + Ngay cả doanh nghiệp đã có hệ thống kế toán, cơ chế kiểm tra và quyết toán, việc xác định chi phí được trừ vẫn là **vấn đề phức tạp và thường gây tranh chấp** giữa doanh nghiệp và cơ quan thuế.
  + Đối với HKD, **trình độ kế toán và khả năng lập chứng từ còn hạn chế**, dễ dẫn đến:
    - Không tập hợp đầy đủ chi phí hợp lý, hợp lệ, hợp pháp → bị loại trừ khi cơ quan thuế kiểm tra, gây **tăng nghĩa vụ thuế bất công bằng**.
    - Rủi ro bị phạt hoặc bị ấn định thuế do ghi chép thiếu hoặc sai sót.
* **Kiến nghị:**
  + Cần có **hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và minh bạch** về các loại chi phí được trừ và hồ sơ chứng minh.
  + Xây dựng **mẫu sổ sách kế toán đơn giản, thống nhất** dành riêng cho HKD, dễ áp dụng và dễ kiểm soát.

**Trân trọng!**